

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17/2018/HS-ST**
Ngày 24 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Lương;
Ông Thái Văn Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Ngọc Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Trần Cúc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018 tại Phòng xét xử số 01 - Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Hồ Văn B (tên gọi khác: **Côn G**) sinh năm 1982 tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: Pa Cô; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Xuân V và bà Trần Thị Á; có vợ là Hồ Thị N sinh năm 1982 và có 03 con (lớn 19 tuổi, nhỏ 11 tuổi); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 10/4/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa:

Bà Lê Thị P, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hồ Văn T, sinh năm 1977, địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

2. Anh Nguyễn Hồng T, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người phiên dịch:

Ông Hồ Văn L, địa chỉ: Khóm M, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Hồ Thị N, sinh năm 1982, có mặt.
2. Anh Hồ Văn H, sinh năm 1984, có mặt.
3. Chị Hồ Thị T, sinh năm 1986, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2017, trong quá trình đi làm việc tại bản Cù Tai, huyện Xa Muội, tỉnh Savannakhet, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Hồ Văn B phát hiện một quả bom nằm dưới bờ suối. B về nhà lấy xà beng, bao ni long, bao tải đến vị trí quả bom đập, cạy lấy thuốc nổ bỏ vào 04 bao ni long và vận chuyển về rẫy của mình thuộc xã A, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị cất dấu, khoảng tháng 3/2018, B gặp một người đàn ông tên Q (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua thuốc nổ với giá 200.000đồng/kg nhưng do Q đi Lào nên giới thiệu cho B một người đàn ông tên H (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua thuốc nổ. H liên lạc cho B và hẹn gặp nhau ở một quán cà phê tại xã T, huyện Đ và thống nhất giá 200.000đồng/kg. Khoảng 18 giờ ngày 07/4/2018, H điện thoại bảo B bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) do H giới thiệu giá 300.000đồng/kg (trong đó có 200.000đồng là tiền bán thuốc nổ của B còn 100.000đồng là tiền H giới thiệu), trưa ngày 08/4/2018, người đàn ông do H giới thiệu điện thoại cho B hẹn gặp nhau ở đường Hồ Chí Minh thuộc xã A, huyện Đ để giao thuốc nổ. Đến sáng 10/4/2018, B gặp một người đàn ông tên L (không rõ lai lịch, địa chỉ) thuê vận chuyển 02 bao ni long thuốc nổ từ rẫy của B đến đường nông thôn xã A, huyện Đ với giá 500.000đồng, L đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, B và L đi đến chỗ dấu thuốc nổ vận chuyển 04 bao ni long thuốc nổ đi đến đường nông thôn xã A. Sau đó bỏ 04 bao thuốc nổ vào 02 bao tải màu xanh vận chuyển đến đường Hồ Chí Minh. Khi đến Km 54 + 900 đường Hồ Chí Minh thuộc thôn A, xã N, huyện Đ thì bị Tổ tuần tra Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế La Lay phát hiện truy đuổi. Thấy vậy, B, L và 01 người đàn ông do H giới thiệu chạy trốn để lại tang vật, tài sản. Đến 21 giờ cùng ngày Hồ Văn B đến Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế La Lay đầu thú.

Quá trình điều tra tạm giữ tang vật, tài sản gồm: 02 bao có tổng trọng lượng 76kg thuốc nổ, 01 điện thoại di động, 01 đôi dép, 01 xe mô tô biển kiểm soát 75L1 – 056.70.

Tại bản kết luận giám định số: 268/KLGĐ ngày 13/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Chất rắn dạng cục màu xám được niêm phong trong 02 phong bì lần lượt là mẫu số T1 và mẫu số T2 gửi đến giám định có thành phần chính là thuốc nổ Trinitoluen (thuốc nổ TNT) còn sử dụng được. Tính năng tác dụng: Thuốc nổ Trinitoluen (thuốc nổ TNT) có công sức phá mạnh, thường được nhồi vào trong bom đạn phục vụ cho mục đích quân sự, tăng tốc độ phá đất đá...

Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu gồm: 01 xe

mô tô biển kiểm soát 75L1 - 056.70. Chuyển toàn bộ số thuốc nổ (còn lại sau giám định) sang Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Trị xử lý theo thẩm quyền; chuyển 01 điện thoại di động, 01 đôi dép sang Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị chờ xử lý.

Gia đình bị cáo đã giao nộp các giấy tờ có liên quan gồm: 01 bản sao Huy chương kháng chiến hạng nhất của bà Trần Thị Á, 01 bản sao Quyết định của Tư lệnh Quân khu 4 về việc cấp giấy chứng nhận và trợ cấp bệnh binh đối với ông Hồ Văn H (ông nội bị cáo); 01 bản sao về việc Quyết định về việc trợ cấp một lần đối với người tham gia kháng chiến chống Mỹ; 01 bản sao Quyết định của Sở Lao động và Thương binh xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế; 01 giấy xác nhận hộ nghèo.

Cáo trạng số: 09/CT-VKS-TA ngày 13/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị can Hồ Văn B (tên gọi khác: Côn G) về tội “*Mua bán trái phép vật liệu nổ*” theo điểm a khoản 3 Điều 305 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 305 BLHS năm 2015 tuyên bố bị cáo Hồ Văn B phạm tội “*Mua bán trái phép vật liệu nổ*”, áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS năm 2015 để xử phạt bị cáo từ 04 đến 05 năm tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 75,4kg chất nổ thu giữ trong vụ án, 01 (một) đôi dép nhựa hiệu Fila. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú, có mẹ là người có công, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo là người dân tộc thiểu số có học vấn thấp để xem xét xử phạt bị cáo 36 tháng tù cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Quá trình làm việc tại Lào, Hồ Văn B phát hiện 01 quả bom nên về lấy dụng cụ để tháo lấy thuốc nổ đem về cất dấu. Đến tháng 3/2018 B gặp Q (không rõ lai lịch, địa chỉ) và được Q giới thiệu cho H (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua thuốc nổ của B. Khoảng 18 giờ ngày

07/4/2018 H điện thoại báo B bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ với giá 200.000đồng/1kg. Ngày 10/4/2018 Hồ Văn B thuê L (không rõ lai lịch, địa chỉ) vận chuyển thuốc nổ từ rẫy B đến nơi giao hàng, khi đến Km 54 + 900 đường Hồ Chí Minh (thuộc thôn A, xã N, huyện Đ), vào lúc 19 giờ 45 phút cùng ngày bị lực lượng chức năng phát hiện truy đuổi thì B, L và người đàn ông mua thuốc nổ bỏ chạy để lại tang vật, đến 21 giờ cùng ngày Hồ Văn B đến Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế La Lay đầu thú. Theo kết luận giám định 02 bao tải có tổng trọng lượng 76kg là thuốc nổ Trinitoluen (thuốc nổ TNT) còn sử dụng được. Hành vi của bị cáo Hồ Văn B đã phạm tội “*Mua bán trái phép vật liệu nổ*” theo điểm a khoản 3 Điều 305 BLHS 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Đối với các đối tượng tên Q, H và người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ là những người đã gặp Hồ Văn B hỏi mua thuốc nổ và giới thiệu bàn bạc việc mua bán thuốc nổ với B; L là người được B thuê vận chuyển thuốc nổ đi bán. Do các đối tượng đã trốn thoát và theo lời khai của B là không biết gì về nhân thân, lai lịch, chỗ ở cụ thể nên cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xem xét khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[4]. Xét tình chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi mua bán trái phép vật liệu nổ là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội; trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước, ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự trị an; gián tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người dân. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nên cần phải xử lý nghiêm. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cơ quan chức năng phát hiện thì đã bỏ trốn nhưng sau đó bị cáo đã đến cơ quan chức năng đầu thú, bị cáo có mẹ là người có công, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo (có xác nhận của UBND xã) là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ học vấn thấp (2/12, không biết chữ), thuốc nổ bị cáo có được tự tháo bom để lấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS 2015 để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu chuyển Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Trị quản lý sử dụng 75,4kg chất nổ (còn lại sau giám định) thu giữ trong vụ án; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại của bị cáo do dùng vào việc liên lạc mua bán thuốc nổ. Tiêu hủy 01 đôi dép do không có giá trị sử dụng.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 75L1 - 056.70 là phương tiện được Hồ Văn B sử dụng để vận chuyển thuốc nổ. HĐXX thấy rằng, tuy đây là phương tiện được B sử dụng để vận chuyển thuốc nổ đưa đi bán nhưng xét thấy, theo giấy đăng ký xe mô tô chủ sở hữu là của anh Nguyễn Hồng T và anh T đã biếu tặng cho anh Hồ Văn T (anh trai của B, bút lục: 176), khi B mượn xe anh T không biết B sử dụng xe vào việc vận chuyển thuốc nổ; tại phiên tòa anh Nguyễn Hồng T đồng ý về việc cơ quan điều tra

trả lại xe mô tô biển kiểm soát 75L1 - 056.70 cho anh Hồ Văn T và không có ý kiến gì nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[7]. Ra Quyết định tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 305 BLHS năm 2015 tuyên bố bị cáo Hồ Văn B (tên gọi khác: Côn G) phạm tội “*Mua bán trái phép vật liệu nổ*”.

Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo **Hồ Văn B: 04** (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/4/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; khoản 1, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu, chuyển giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Trị quản lý, sử dụng 75,4kg chất nổ thu giữ trong vụ án. *(75,4kg chất nổ trên có tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận ngày 13/4/2018)*

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng đồng, đã qua sử dụng có số IMEI1: 357849072644908 số IMEI2: 357849072644916 kèm theo một sim Viettel số seri: 89840 48604 05830 8480.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đôi dép nhựa hiệu Fila.

(Vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 8 năm 2018)

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hồ Văn B phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo về những nội dung liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị; (ANĐT)
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Bị cáo B;
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Dũng

